

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 408/2022/HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Trúc Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Chánh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thanh Huệ - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Trương Tùng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 357/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 377/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn M**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1989, tại Quảng Ngãi. Hộ khẩu thường trú: xã P, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1961 và bà Trần Thị H, sinh năm 1961; có vợ là chị Trần Thị Kim T, sinh năm 1996, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2021;

- Tiền án:

+ Ngày 09/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 251/2012/HSST ngày 09/5/2012 (chưa xóa án tích).

+ Ngày 25/8/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Cướp giật tài sản” tại Bản án số 516/2014/HS-ST ngày 25/8/2014 (chưa xóa án tích).

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp đầu thú ngày 14/12/2021, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 31 ngày 23/12/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

- Bị hại:

1. Anh Đào Tấn V, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 2328/4 đường H, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Anh Đặng Văn T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 187, tổ 37, khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Thạch D, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 187, tổ 37, khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Lô Văn T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 187, tổ 37, khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Huỳnh Thanh S, sinh năm 1994.

HKTT: 26/10, khu phố 4, phường B, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh Nguyễn Lý Quốc P, sinh năm 1997.

HKTT: 5B, khu phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: Tổ 15A, khu phố H, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

3. Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: K3/80C, ấp Tân Bản, khu phố H, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

4. Anh Lê Văn T, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 151, tổ 5, khu phố 4, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 ngày 13/12/2021, Đào Mạnh S (tên thường gọi là S nhỏ, không rõ nhân thân, lai lịch) đến phòng trọ địa chỉ: Tổ 37, khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Đồng Nai phát hiện nhiều mô tô dựng ở hành lang dãy nhà trọ không người trông giữ nên đã lấy trộm xe mô tô hiệu WAYXIN màu nâu biển số 60X4-1050 của anh Đào Tấn V, sinh năm: 1994, HKTT: 2328/4, đường H, phường 6, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi trộm cắp mô tô của V thì Đào Mạnh S đến gặp Huỳnh Văn M, sinh năm: 1989, HKTT: Xã P, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích về tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản và rủ M cùng đi trộm cắp xe máy tại dãy trọ trên thì M đồng ý. S và M đi bộ đến dãy nhà trọ; M đứng ngoài cánh giới còn S vào hành lang dãy nhà trọ lấy trộm xe mô tô hiệu WAND màu xanh biển số 65H7-9103 của Đặng Văn T, sinh năm: 1989, HKTT: xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa đẩy ra cổng dãy trọ đưa

cho M để M đẩy xe máy này ra cách dây trợ khoảng 20 mét. Bằng thủ đoạn tương tự, S và M đã lấy trộm thêm xe mô tô hiệu WAYEC màu đen xám biển số 64H4-2849 của anh Thạch D, sinh năm: 1977, HKTT: xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và xe mô tô hiệu YAMAHA R15V3 màu đen biển số 92H1-595.72 của anh Lô Văn T, sinh năm: 1996, HKTT: xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An sau đó M điều khiển xe mô tô biển số: 65H7-9103 đẩy Đào Mạnh S điều khiển mô tô biển số: 92H1-595.72 đem về nơi ở của Huỳnh Thanh S, sinh năm: 1994 tại khu phố 4, phường Đ, thành phố H; Đào Mạnh S nhờ Huỳnh Thanh S đem mô tô biển số: 92H1-595.72 đi bán rồi Đào Mạnh S đem xe mô tô biển số: 65H7-9103 bỏ đi. Huỳnh Thanh S đem xe mô tô biển số: 92H1-595.72 đến phòng trọ của Nguyễn Lý Quốc P, sinh năm: 1997, HKTT: Khu phố 2, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: Tổ 15A, khu phố Bình Hóa, phường A, thành phố H nhờ P và Nguyễn Hoàng N, sinh năm: 1995, HKTT: ấp Tân Bản, khu phố H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai bán giúp xe mô tô nhưng không bán được; Huỳnh Thanh S mượn điện thoại của P liên lạc với đối tượng chưa rõ nhân thân, lại lịch nhờ đối tượng này tìm kiếm người mua xe mô tô nhưng không tìm được nên Huỳnh Thanh S về nhà ngủ. Khoảng 03 giờ 00 cùng ngày, đối tượng tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) đưa số điện thoại của P cho Lê Văn T, sinh năm: 1993, HKTT: khu phố 4, phường H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai và nhờ T tìm kiếm người mua xe mô tô biển số: 92H1-595.72; T liên hệ với Tý M (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi cùng Tý M đến phòng trọ của P để xem xe mô tô, lúc này Công an phường Hóa An đã tổ chức kiểm tra hành chính phát hiện trong phòng trọ của P có xe mô tô biển số: 92H1-595.72 nên lập biên bản tạm giữ và yêu cầu P, T về trụ sở công an để giải quyết, Tý M nhanh chóng bỏ đi. Công an phường Bình Đa phối hợp Công an phường Hóa An lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Huỳnh Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA R15V3 màu đen biển số 92H1-595.72 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã được thu hồi trả lại cho bị hại anh Lô Văn T là chủ sở hữu.

- Đối với 03 xe mô tô: Xe mô tô hiệu WAND màu xanh biển số 65H7-9103 của Đặng Văn T; Xe mô tô hiệu WAYXIN màu nâu biển số 60X4-1050 của anh Đào Tấn V và xe mô tô hiệu WAYEC màu đen xám biển số 64H4-2849 của anh Thạch D quá trình điều tra vụ án đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa thu hồi được.

- 01 (một) USB bên trong chứa dữ liệu ghi hình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đưa vào hồ sơ vụ án.

- Đối với điện thoại di động SamSung A12 thu giữ của Nguyễn Lý Quốc P Iphone X thu giữ của Huỳnh Văn M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra xử lý trong vụ việc liên quan đến đối tượng Huỳnh Thanh S, Nguyễn Lý Quốc P.

Tại kết luận định giá tài sản số 499/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Biên Hòa kết luận: xe mô tô biển số:

92H1-595.72 trị giá 48.300.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng); xe mô tô biển số: 65H7-9103 trị giá 1.500.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng); xe mô tô biển số: 60X4-1050 trị giá 1.500.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng); xe mô tô biển số: 64H4-2849 trị giá 1.500.000 đồng (Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại Bản cáo trạng số 370/CT-VKSBH ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn M, về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa công bố cáo trạng và trình bày bổ sung đề nghị truy tố bị cáo Huỳnh Văn M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo M. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Lô Văn T đã nhận lại tài sản xe mô tô biển số: 92H1-595.72 bị mất trộm, anh Tú không yêu cầu bồi thường.

- Bị hại Đào Tấn V không yêu cầu Đào Mạnh S bồi thường thiệt hại giá trị tài sản sau khi định giá là 1.500.000 đồng xe mô tô biển số: 60X4-1050.

- Bị hại Thạch D không yêu cầu Huỳnh Văn M và Đào Mạnh S bồi thường thiệt hại giá trị tài sản sau khi định giá là 1.500.000 đồng xe mô tô biển số: 64H4-2849.

- Bị hại Đặng Văn T không yêu cầu Huỳnh Văn M và Đào Mạnh S bồi thường thiệt hại giá trị tài sản sau khi định giá là 1.500.000 đồng xe mô tô biển số: 65H7-9103.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) xe xe mô tô hiệu YAMAHA R15V3 màu đen biển số 92H1-595.72 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã được thu hồi trả lại cho bị hại anh Lô Văn T là chủ sở hữu.

- Đối với 03 xe mô tô: Xe mô tô hiệu WAND màu xanh biển số 65H7-9103 của Đặng Văn T; Xe mô tô hiệu WAYXIN màu nâu biển số 60X4-1050 của anh Đào Tấn V và xe mô tô hiệu WAYEC màu đen xám biển số 64H4-2849 của anh Thạch D quá trình điều tra vụ án đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa thu hồi được.

- 01 (một) USB bên trong chứa dữ liệu ghi hình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đưa vào hồ sơ vụ án.

- Đối với điện thoại di động SamSung A12 thu giữ của Nguyễn Lý Quốc P và Iphone X thu giữ của Huỳnh Văn M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra xử lý trong vụ việc liên quan đến đối tượng Huỳnh Thanh S, Nguyễn Lý Quốc P.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hoà.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, tiến hành tố tụng, bị cáo và không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận định giá tài sản, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 30 ngày 13/12/2021, sau khi trộm cắp xe mô tô biển số 60X4-1050 của anh Đào Tấn V tại phòng trọ địa chỉ: Tổ 37, khu phố 4, phường Đ, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Đào Mạnh S (tên thường gọi là S nhỏ, không rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp Huỳnh Văn M rủ m cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại phòng trọ nêu trên 03 xe mô tô biển số 65H7-9103 của Đặng Văn T; xe mô tô biển số 64H4-2849 của anh Thạch D và xe mô tô biển số 92H1-595.72 của anh Lô Văn T. Theo kết luận định giá tài sản: 03 xe mô tô biển số 65H7-9103; xe mô tô biển số 64H4-2849 và xe mô tô hiệu biển số 92H1-595.72 mà M là đồng phạm cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với Đào Mạnh S có tổng giá trị tài sản là 51.300.000 đồng.

Bị cáo M có 02 tiền án chưa được xóa án tích, nhưng vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 51.300.000 đồng. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm tình tiết định khung “chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và tình tiết “tái phạm nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo như đã nêu trên, đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố đối với bị cáo M là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân, tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có sức khỏe, có đầy đủ khả năng nhận thức pháp luật, bị cáo biết hành vi trộm cắp là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã cố tình vi phạm pháp luật. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản. Lẽ ra sau khi ra tù, bị cáo phải lấy đó làm bài học răn dạy bản thân, phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong khi chưa được xóa án tích. Điều này, thể hiện thái độ xem thường pháp luật bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng một mức án thật nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để ngăn ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú. Vì vậy, khi lượng hình xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng trong vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã được thu hồi trả lại cho bị hại anh Lô Văn T là chủ sở hữu 01 (một) xe xe mô tô hiệu YAMAHA R15V3 màu đen biển số 92H1-595.72 là đúng quy định pháp luật.

- Đối với 03 xe mô tô: Xe mô tô hiệu WAND màu xanh biển số 65H7-9103 của Đặng Văn T; Xe mô tô hiệu WAYXIN màu nâu biển số 60X4-1050 của anh Đào Tấn V và xe mô tô hiệu WAYEC màu đen xám biển số 64H4-2849 của anh Thạch D quá trình điều tra vụ án đến nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa chưa thu hồi được.

- 01 (một) USB bên trong chứa dữ liệu ghi hình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa lưu tại hồ sơ vụ án.

- Đối với điện thoại di động SamSung A12 thu giữ của Nguyễn Lý Quốc P và Iphone X thu giữ của Huỳnh Văn M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra xử lý trong vụ việc liên quan đến đối tượng Huỳnh Thanh S, Nguyễn Lý Quốc P.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[10] Về vấn đề khác:

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Đào Mạnh S (tên thường gọi là S nhỏ không rõ nhân thân, lai lịch, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp đã bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục xác minh, khi bắt được xử lý sau.

Đối với Huỳnh Thanh S, Nguyễn Lý Quốc P, Nguyễn Hoàng N, Lê Văn T, đối tượng tên M, “Tý M” theo lời khai của bị can Huỳnh Văn M thì các đối tượng này liên quan đến vụ án nhưng do Đào Mạnh S là kẻ chủ mưu, đã bỏ trốn, chưa lấy được lời khai, trong quá trình điều tra các đối tượng này không nhận tội nên chưa đủ căn cứ để xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ sẽ khởi tố xử lý sau.

[11] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, phù hợp với quy định của pháp luật, quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn M 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

+ Buộc bị cáo Huỳnh Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- THA dân sự TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ công an TP. Biên Hòa;
- Sở tư pháp;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Trần Trúc Thủy**